TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2021/DS-ST
Ngày 11.6.2021
V/v "*Tranh chấp HĐ tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2020/TLST - DS ngày 13.10.2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QD – Địa chỉ: Số xx Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thiệu Ánh D – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ, theo Giấy ủy quyền số 23/2020/QĐUQ-CTHĐQT ngày 05.5.2020 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngân hàng TCMP Quốc Dân. Ông Thiệu Ánh D ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T– Chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ Miền trung tham gia tố tụng. *(Theo giấy ủy quyền số 424/2020/UQ-NCB.01 ngày 19.10.2020).*

Bị đơn: Ông Lê Đình S– Sinh năm: 1987. Nơi ĐKHKTT: Tổ xx phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh P - Sinh năm: 1987. Địa chỉ: xx Đô Đốc Lộc, tổ 66 phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng.

(Ông Lê Đình S và ông Trần Thanh P vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP QD(gọi tắc Ngân hàng NCB) trình bày:***

Ông Lê Đình S có vay Ngân hàng TMCP QD– Chi nhánh Đà Nẵng, số tiền: **550.000.000đ**; Theo hợp đồng cho vay số: 226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016; Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích vay: Mua xe ô tô; Lãi suất: Kỳ đầu (12 tháng) 8,5%/năm; Lãi suất tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo công thức LSV= LSCS+3,5%/năm; Kỳ trả nợ vào ngày 25 hàng tháng, tính từ ngày 25/10/2016.

Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lê Đình Snhận số tiền 550.000.000đ, theo Khế ước nhận nợ 001/2016/KUNN/226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Đình Sđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng NCB theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay, nên khoản vay đã chuyển quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo đôn đốc, nhưng ông Lê Đình Svẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy Ngân hàng khởi kiện ông Lê Đình Sđể thu hồi toàn bộ khoản nợ vay. Tính đến ngày 11/6/2021, ông Lê Đình Scòn nợ Ngân hàng số tiền **469.723.737 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 336.108.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 68.789.657 đồng, lãi quá hạn: 64.826.080 đồng, và các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận tại kể từ ngày 12/6/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Elantra 05 chỗ, màu trắng, BKS: 43A-225.08, số khung: 41CBGN000901, số máy: G4FGGU228198. Đăng ký xe số 02793 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2016 đứng tên Lê Đình Sinh. Theo Hợp đồng thế chấp số 143/16/HĐTC/106-11 ngày 28.9.2016, được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28/9/2016.

Nếu ông Lê Đình Skhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 143/16/HĐTC/106-11 ngày 28.9.2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn: Ông Lê Đình S; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh P không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải.

****** *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP QDvới ông Lê Đình Sthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về người tham gia tố tụng:* Khi phát hiện ông Trần Thanh P đang quản lý, sử dụng xe ô tô BKS 43A-225.08, phía Ngân hàng NCB đã thông báo và Tòa án đã bổ sung ông Trần Thanh P tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Đồng thời tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự cần thiết nhưng cả ông Lê Đình Svà ông Trần Thanh P đều không hợp tác.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 13.5.2021 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn ông Lê Đình Svà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Phương, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QDđối với ông Lê Đình Sinh, Hội đồng xét xử thấy:

Theo hợp đồng cho vay số: 226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016 và Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016, thì ông Lê Đình Scó vay Ngân hàng TMCP QD– Chi nhánh Đà Nẵng, số tiền: **550.000.000đ**; Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích vay: Mua xe ô tô; Lãi suất: Kỳ đầu (12 tháng) 8,5%/năm; Lãi suất tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo công thức LSV= LSCS+3,5%/năm; Kỳ trả nợ vào ngày 25 hàng tháng, tính từ ngày 25/10/2016.

Thực hiện Hợp đồng, ông Lê Đình Sđã nhận đủ số tiền 550.000.000đ vào ngày 28.9.2016; Và, đã thanh toán cho Ngân hàng NCB số tiền **324.136.283đ**; Trong đó: Trả tiền gốc: 213.892.000đ; Trả tiền lãi: 108.365.203đ; Và tiền phạt chậm trả: 1.879.080đ; Nhưng từ phân kỳ trả nợ ngày 25/02/2019 đến nay ông Lê Đình Skhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng NCB đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Lê Đình Svẫn không thực hiện là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016, Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016 và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ nhận định trên, HĐXX có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, xử buộc ông Lê Đình Sphải thanh toán cho Ngân hàng TMCP QDsố tiền tính đến ngày 11/6/2021, là: **469.723.737 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 336.108.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 68.789.657 đồng, lãi quá hạn: 64.826.080 đồng, và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2021, theo mức lãi các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ (gốc và lãi), như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp số 143/16/HĐTC/106-11 ngày 28.9.2016, đã được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28/9/2016, thì xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Elantra 05 chỗ, màu trắng, BKS: 43A-225.08, số khung: 41CBGN000901, số máy: G4FGGU228198. Đăng ký xe số 02793 do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2016 đứng tên Lê Đình Sinh, đã thế chấp cho Ngân hàng NCB nhằm đảm bảo các khoản vay của ông Lê Đình Stại Hợp đồng cho vay số: 226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016 và Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016. Do vậy, theo quy định tại Điều 320 BLDS, ông Lê Đình Skhông được cầm cố, thế chấp hoặc mua bán cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào, nếu ông Lê Đình Skhông tự nguyện trả nợ cho Ngân hàng, thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý theo các Điều 299, 303, 323 Bộ luật Dân sự, để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Sau khi ông Lê Đình Sthực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ (cả gốc lãi) thì Ngân hàng TMCP QDphải có trách nhiệm trả cho ông Lê Đình Sinh: Giấy Đăng ký xe số 02793, đối với Xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Elantra 05 chỗ, màu trắng, BKS: 43A-

225.08, số khung: 41CBGN000901, số máy: G4FGGU228198, do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2016 đứng tên Lê Đình Sinh.

[4]. Về tiền án phí DSST:

Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng NCB, nên ông Lê Đình Sphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định với số tiền là: 22.788.900đ.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP QDsố tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.209.000 đồng, đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004664 ngày 13.10.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

[5]. Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ:

Tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ. Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên ông Lê Đình Sphải chịu tiền xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 BLTTDS, số tiền này Ngân hàng đã tạm ứng chi, nên ông Lê Đình Sphải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng là 3.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 299, 320, 322, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Các Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273 BLTTDS,

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QDđối với ông Lê Đình Svề việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Xử: Buộc ông Lê Đình Sphải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QD số tiền nợ tính đến ngày 11/6/2021 là: **469.723.737 đồng** *(Bốn trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm hai ba ngàn, bảy trăm ba bảy đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 336.108.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 68.789.657 đồng, lãi quá hạn: 64.826.080 đồng, và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2021, theo mức lãi các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 226/16/HĐCV/106-11 ngày 28.9.2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ (gốc và lãi).

2. Trường hợp ông Lê Đình Skhông thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Elantra 05 chỗ, màu trắng, BKS: 43A-225.08, số khung: 41CBGN000901, số máy: G4FGGU228198. Giấy đăng ký xe số 02793 do Phòng cảnh sát giao thông Công An

TP. Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2016 đứng tên Lê Đình Sinh, được xử lý theo Điều 323 Bộ luật Dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

3. Khi ông Lê Đình Sthực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ (cả gốc lãi) thì Ngân hàng TMCP QDphải có trách nhiệm trả cho ông Lê Đình Sinh: Giấy Đăng ký xe số 02793, do Phòng cảnh sát giao thông Công An TP. Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2016 đứng tên Lê Đình Sinh.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Đình Sphải chịu số tiền là **22.788.900đ.**

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Lê Đình Sphải hoàn lại cho Ngân hàng TMCP QDsố tiền 3.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP QDsố tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.209.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004664 ngày 13.10.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TANDTPĐN, VKSNDTPĐN
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Phan Văn Trình